

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 19/2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư
công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2021-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;

Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 và Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH
Bùi Thị Quỳnh Vân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025

1. Nguyên tắc chung

a) Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Điều 4 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Việc phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

c) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 và các nguyên tắc quy định tại Điều 8 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương, đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh;

đ) Bố trí vốn tập trung, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, đảm bảo hiệu quả sử

dụng vốn, đúng tiến độ để hoàn thành dự án theo quy định của Luật đầu tư công và quy định có liên quan. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thứ tự ưu tiên

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công;

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

c) Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng các dự án ODA; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án;

e) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

g) Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư công (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc cụ thể phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025

1. Phân bổ vốn do tỉnh quản lý

a) Trả nợ ngân sách (nếu có);

b) Phân bổ vốn cho những dự án do các Sở, ban ngành của tỉnh quản lý;

c) Phân bổ vốn cho những dự án do huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, bao gồm việc hỗ trợ có mục tiêu theo danh mục và mức vốn;

d) Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định Điều 3 và các nguyên tắc cụ thể sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn cho các công trình, dự án do sở, ban ngành của tỉnh quản lý trên cơ sở nhu cầu đầu tư phát triển của từng ngành, lĩnh vực phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

- Các dự án được bố trí vốn hằng năm phải thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu

tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và có đầy đủ thủ tục về đầu tư theo quy định;

- Các dự án được bố trí vốn có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đều phải có chủ trương đầu tư.

2. Nguyên tắc cụ thể phân bổ vốn cho những dự án do huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh

Phân bổ vốn cho các huyện, thị xã, thành phố phải đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 3 và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Trên cơ sở nhu cầu đầu tư phát triển của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định cơ cấu vốn tỉnh bố trí cho các công trình, dự án của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh; phù hợp với mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của tỉnh; phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của các huyện, thị xã, thành phố;

b) Ưu tiên bố trí đủ để thanh toán nợ đọng trong xây dựng cơ bản phân vốn ngân sách tỉnh (nếu có);

c) Tiếp tục bố trí vốn để thực hiện hoàn thành các dự án chuyên tiếp đã được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2016 – 2020;

d) Các dự án được bố trí vốn phải thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và có đầy đủ thủ tục về đầu tư theo quy định;

đ) Các địa phương lựa chọn và bố trí vốn khởi công mới những dự án lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương mình, đảm bảo an sinh xã hội, gắn với giữ vững quốc phòng, an ninh.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện

1. Định mức vốn tỉnh phân bổ cho các địa phương

Phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố 20% trên tổng vốn cân đối ngân sách địa phương để các địa phương quản lý, chủ động phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thuộc cấp mình quản lý. Phần vốn còn lại 80%, tỉnh phân bổ để thực hiện các đề án, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của tỉnh; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện những công trình có tính kết nối, lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở kế hoạch vốn phân cấp trung hạn và hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân

cùng cấp thông qua kế hoạch bảo đảm theo các nội dung tại Điều 3, Điều 4 Quy định này và phân bổ tối thiểu 30% thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, 20% đầu tư ngành giáo dục đào tạo; ưu tiên vốn đối ứng để thực hiện các đề án được tỉnh phê duyệt, các dự án được tỉnh hỗ trợ có mục tiêu có cơ cấu vốn huyện;

b) Trong quá trình điều hành hằng năm, nếu có tăng thu phân ngân sách địa phương được hưởng thì thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 3 Quy định này.

Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách địa phương cho các huyện, thị xã, thành phố

1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ vốn

a) Đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan;

b) Phù hợp với tình hình nguồn lực thực tế và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021 – 2025;

c) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc đầu tư phát triển đô thị, các địa phương có nguồn thu lớn với việc ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh;

d) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong việc cân đối, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách đầu tư cho địa phương, thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển;

đ) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

2. Các tiêu chí phân bổ vốn

a) Các tiêu chí phân bổ vốn cho các huyện, thị xã, thành phố gồm 5 nhóm tiêu chí sau đây:

(1) Tiêu chí dân số, gồm: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số năm 2019 của các huyện, thị xã, thành phố.

(2) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất).

(3) Tiêu chí diện tích, gồm: Diện tích đất tự nhiên của các huyện, thị xã, thành phố và tỷ lệ che phủ rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên.

(4) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, thị trấn), gồm: Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao, hải đảo; số xã bãi ngang ven biển.

(5) Tiêu chí bổ sung: Phát triển hạ tầng các huyện đạt chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tỉnh ủy; xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử) và đặc thù cho huyện Lý Sơn.

b) Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

- Tiêu chí dân số, gồm 2 tiêu chí: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Dân số trung bình	Điểm
Từ 5.000 người trở xuống	5
Trên 5.000 người, cứ 5.000 người tăng thêm được tính thêm	3

(2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số dân	Điểm
Cứ 20.000 người dân tộc thiểu số được	0,5

Dân số và số người dân tộc thiểu số căn cứ vào số liệu công bố theo Niên giám thống kê của tỉnh năm 2019 do Cục Thống kê ban hành.

- Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 2 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất).

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm căn cứ vào kết quả rà soát hộ nghèo năm 2019 theo chuẩn giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

(2) Điểm tiêu chí thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất)

Thu nội địa	Điểm
Từ 100 tỷ đồng trở xuống	1
Trên 100 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng	0,75
Trên 200 tỷ đồng	0,5

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Tiêu chí diện tích, gồm 02 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ

rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên.

(1) Điểm diện tích tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 100 km ² trở xuống	6
Trên 100 km ² đến 500km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	3
Trên 500 km ² đến 1.000km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	2
Trên 1.000 km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	1

(2) Điểm tỷ lệ diện tích che phủ rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên

Tỷ lệ diện tích che phủ rừng trên tổng diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 5% trở xuống	1
Trên 5%	2

Diện tích che phủ rừng căn cứ vào số liệu báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tính đến năm 2019.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao, hải đảo; số xã bãi ngang ven biển.

(1) Điểm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã

Xã, phường, thị trấn	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	1

(2) Điểm tiêu chí xã miền núi, vùng cao

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

(3) Điểm tiêu chí xã hải đảo

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

(4) Điểm tiêu chí xã bãi ngang ven biển

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

- Tiêu chí bổ sung, gồm: Phát triển hạ tầng các huyện đạt chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020; xã ATK và đặc thù cho huyện

Lý Sơn.

(1) Điểm tiêu chí Phát triển hạ tầng các huyện đạt chuẩn đô thị theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020

Huyện, thị xã, thành phố	Điểm
Đầu tư để đạt chuẩn đô thị loại I	50
Đầu tư để đạt chuẩn đô thị loại II	35
Đầu tư để đạt chuẩn đô thị loại III	25
Đầu tư để đạt chuẩn đô thị loại IV	15

(2) Điểm tiêu chí xã ATK, đặc thù cho huyện Lý Sơn

Xã	Điểm
Mỗi xã ATK được tính	0,2
Đặc thù huyện Lý Sơn (Huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)	3,6

3. Định mức phân bổ vốn

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã, thành phố và tổng số điểm của 13 địa phương làm căn cứ để xác định số vốn phân bổ cho mỗi huyện, thị xã, thành phố. Vốn đầu tư phân bổ cho 01 đơn vị địa phương được tính theo công thức:

$$V_n = \frac{VDT}{Đ} x Đ_n$$

Trong đó: - VDT là tổng vốn đầu tư phân cấp cho các địa phương;

- Đ là tổng điểm của 13 huyện, thị xã, thành phố;

- Đ_n là tổng điểm của mỗi huyện, thị xã, thành phố, được xác định trên cơ sở cộng điểm của từng tiêu chí trên;

- V_n là vốn phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thị xã, thành phố ứng với Đ_n.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, các đơn vị đã được phân bổ vốn có trách nhiệm lựa chọn các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án trong phương án bố trí vốn đầu tư trung hạn và hằng năm phù hợp với khả năng cân đối vốn và định hướng ưu tiên phát triển của tỉnh và địa phương mình, đảm bảo theo quy định để thực hiện có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng vốn không đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ, không bảo đảm hiệu quả đầu tư, sử dụng không hết vốn trong năm thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, trình cấp có thẩm

quyền theo quy định để điều chỉnh vốn hoặc hạn chế vốn phân bổ trong năm kế hoạch tiếp theo./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân